

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2017/HS-ST

Ngày 23-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Thìn.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1983 tại huyện P, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: T, Xã T, Huyện P, Tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân T và bà: Tống Thị S; vợ Phạm Thị Hồng Th; có 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 371 ngày 17/8/2017 của Công an huyện Đông Anh, Hà Nội; tạm giữ: Không; tạm giam: Không (Có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội; đã chết ngày 27.11.2016; Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, Xã T, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội là chồng chị Th (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn và Cơ khí B; Do ông Phan Văn H, Chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật. Trụ sở đóng tại: Thôn L , Xã T, Huyện Đ, Thành Phố Hà Nội. Ủy quyền cho ông Lê Tuấn K, chức vụ Phó giám đốc (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h20' ngày 27/11/2016, Lê Minh T có GPLX ô tô hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 lưu thông trên đường cánh đồng, thuộc bãi Ngoài, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Đến đoạn cột điện BTLT/C-XL D4, do bị cáo không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào xe mô tô BKS 29M5-2144 do chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn Đ, Xã T, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội, không có Giấy phép lái xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: chị Nguyễn Thị Th tử vong tại chỗ. Về tài sản: Xe mô tô BKS 29M5-2144 bị hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường gồ ghề, dải đá, rộng 5,7m; Lấy mép đường bên trái chiều đi bãi giữa Sông Hồng làm chuẩn:

- Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 đỗ trên đường, đầu xe hướng bãi giữa Sông Hồng. Trục bánh trước bên trái đầu kéo BKS 29C-639.72 cách mép đường bên trái 2,5m và cách cột điện BTLT/C-XL D4 là 36,9m. Trục bánh sau bên trái sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 cách mép đường bên trái 2,7m. Dưới gầm xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 có các thùng nhựa quai kim loại và bình nước kim loại nhôm rơi.

- Xe mô tô BKS 29M5-2144 đổ nghiêng bên trái dưới gầm xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72, đầu xe hướng bên phải chiều đi bãi giữa Sông Hồng. Trục bánh trước cách mép đường bên trái 3,8m. Trục bánh sau cách mép đường bên trái 3,5m. Xe mô tô đổ, để lại vết cày đường ngắt quãng dài 16,7m. Đầu vết cày cách mép đường bên trái 2,7m, cuối vết cày trùng với giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS 29M5-2144.

Nạn nhân Nguyễn Thị Th nằm ngửa dưới gầm sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53. Đầu nạn nhân cách mép đường bên trái 2,8m; tại vùng đầu nạn nhân có tổ chức não thoát ra ngoài trên diện (0,2 x 0,3)m. Chân trái nạn nhân cách mép đường bên trái 2,8m và cách trục bánh sau xe mô tô BKS 29M5-2144 là 2,4m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Th: Tóc dính nhiều máu ứ đọng. Vùng đỉnh sọ đường giữa có vết rách da, bờ mép sâu sát. Tương ứng vết rách da vùng

đầu, xương hộp sọ bị vỡ thành nhiều mảnh, toàn bộ nhu mô não bị giập nát tụ máu thoát ra ngoài. Toàn bộ mặt trái liên tục với cổ trái và ngực trái bị sây sát tụ máu. Từ đuôi lông mày trái đến góc hàm trái có hai vết sây sát nằm cách nhau 3cm. Vùng giữa trán đến đầu trong mắt phải có vết rách da, bờ mép sây sát. Gãy rời hàm trên và hàm dưới tại răng số 1-1. Vùng cổ sau bị sây sát tụ máu. Do tổn thương nặng vùng đầu nên gia đình nạn nhân từ chối khám trong vùng ngực, bụng. Bản giám định pháp y số 917/PC54-PY ngày 14/02/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận, nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng. Các thương tích trên cơ thể nạn nhân do bánh xe đè ép trực tiếp qua gây nên.

Kết quả khám dấu vết xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53: Mặt ngoài chắn đà trước bên trái và mặt ngoài chắn đà trước phía trên biển số có dấu vết trượt sước vỡ nhựa, bong tróc sơn màu nâu, vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 64cm; điểm cao nhất cách mặt đất 87cm. Mặt ngoài khung kim loại bên trái chắn đà trước có vết trượt sước sơn, vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm. Mặt ngoài giá đỡ biển số trước và mặt ngoài kim loại chắn đà trước có vết trượt sước sơn, điểm thấp nhất cách mặt đất 53,5cm. Mặt ngoài bên trái phía dưới bình dầu và mặt ngoài phía dưới trục trước có nhiều vết trượt sạch bụi đất, lộ kim loại. Kỹ thuật an toàn: Phanhtay và phanhtay chân tác dụng.

Kết quả khám dấu vết xe mô tô BKS 29M5-2144: Góc sau bên phải giá đèo hàng sau có dấu vết cong kim loại, chiều từ sau về trước và phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 79cm. Mặt ngoài phía sau giá đèo hàng sau bám dính chất màu ghi (dạng sơn), điểm thấp nhất cách mặt đất 76,5cm. Kỹ thuật an toàn: Do xe bị cong vắn biến dạng nên không kiểm tra được các thiết bị liên quan đến kỹ thuật an toàn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và dấu vết trên xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 và xe mô tô BKS 29M5-2144, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đông Anh đã thu mẫu vật để phục vụ giám định. Kết luận giám định số 5381/C54 (P4) ngày 03/01/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất màu ghi thu tại mặt ngoài phía sau giá đèo hàng sau xe mô tô BKS 29M5-2144 (ký hiệu M1) gửi giám định là sơn, cùng loại với sơn màu ghi thu tại mặt ngoài chắn đà trước bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 (ký hiệu S1) gửi làm mẫu so sánh.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh T khai: Khoảng 17h20 ngày 27/11/2016 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc 29R-038.53 đi chở cát tại

bãi T, Huyện Đ, khi đang điều khiển xe ô tô do không phát hiện phía trước có chướng ngại vật gì, chỉ khi nghe thấy tiếng va quệt và tiếng nổ nhẹ, tưởng xe bị nổ lốp, bị cáo xuống xe thì phát hiện tai nạn.

Về dân sự: Ngoài số tiền phúng viếng 40.000.000đồng; Công ty TNHH bê tông đúc sẵn và Cơ khí B cùng bị cáo bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Th 250.000.000đồng, gồm tiền bồi thường về người và sửa chữa xe mô tô BKS 29M5-2144. Gia đình nạn nhân nhận tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Kết quả xác minh Giấy phép lái xe mô tô đối với Nguyễn Thị Th tại Sở giao thông vận tải Hà Nội: Kết quả tra cứu thông tin lưu trữ theo quy định về lưu trữ quản lý GPLX ô tô và mô tô, không có các thông tin về số GPLX và người lái xe mang tên Nguyễn Thị Th.

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 chủ sở hữu là Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn và Cơ khí Bình D do ông Phan Văn H làm giám đốc. Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn và Cơ khí B thuê Lê Minh T lái xe theo hợp đồng dân sự. Xác định là tài sản hợp pháp của Công ty nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Xe mô tô BKS 29M5-2144, là của anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972; chồng nạn nhân mua năm 2004 tại chợ xe Dịch Vong, Cầu Giấy, Hà Nội với giá 8.000.000đồng. Sau khi mua, vợ chồng anh T cùng sử dụng làm phương tiện đi lại. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: Xe mô tô BKS 29M5-2144 thiệt hại 2.015.000đồng. Kết quả tra cứu, xe mô tô BKS 29M5-2144 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên đã trao trả cho anh T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã trao trả xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 cho Công ty TNHH bê tông đúc sẵn và Cơ khí B. Trao trả xe mô tô BKS 29M5-2144 cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Th.

Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Phần bảo hiểm xe ô tô, các bên liên quan không yêu cầu Cơ quan pháp luật can thiệp.

Kết quả điều tra xác định nguyên nhân tai nạn:

- Lê Minh T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

- Nạn nhân Nguyễn Thị Th không có GPLX mô tô, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Minh T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 202 Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong nên không đặt ra xem xét giải quyết .

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 17h20' ngày 27/11/2016, bị cáo lái xe ô tô hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-639.72 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-038.53 lưu thông trên đường cánh đồng, thuộc bãi Ngoài, xã T, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Đến đoạn cột điện BTLT/C-XL D4, do không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào xe mô tô BKS 29M5-2144 do chị Nguyễn Thị Th, không có Giấy

phép lái xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị Th tú vong tại chỗ. Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cũng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thì nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Chị Nguyễn Thị Th điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, không đội mũ bảo hiểm vi phạm Khoản 9 Điều 8, Khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Minh T đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn xâm hại đến sinh mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Người đại diện cho người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo là thương binh; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội.

[4] Về dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần phải cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Minh T: 10(Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20(Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện P, Tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

- Áp dụng Khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 20(Hai mươi) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

(Đã ký)

Phạm Văn Tiến